Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyên Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn :* Bà Đoàn Thị Tuyết M; sinh năm 1973

Nghề nghiệp : Làm ruộng

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện N, Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1972

Nghề nghiệp: Nông dân

Địa chỉ : Xóm B, xã H, huyện N, Cao Bằng.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị T; sinh năm 1942

2. Cháu Đoàn Nguyễn A; sinh năm 1993

Địa chỉ: Cùng trú tại xóm B, xã H, huyện N, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị Tuyết M và Ông Nguyễn Văn T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Tuyết M và Ông Nguyễn Văn T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về phần con chung : Bà M ông T cùng xác nhận có 01 (một) con chung là: Đoàn Nguyễn A; sinh ngày 05/8/1993, (đã thành niên) không yêu cầu xem xét vấn đề nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và các khoản nợ chung:

Các bên đương sự Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng nhất trí thỏa thuận như sau:

- *Về phần đất đai:* Bà M và ông T cùng thống nhất phần đất đai là của Tổ tiên để lại không phải của vợ chồng tạo dựng. Bà M và bà Hoàng Thị T (mẹ đẻ bà M) đồng ý chia cho anh Nguyễn Văn T các thửa đất số 355, diện tích 725.7m^2 ; thửa số 401, diện tích 306,8m^2 cùng nằm trong tờ bản đồ địa chính số 22; Ông T đồng ý.

- *Về phần con trâu:* Các bên cùng thống nhất trị giá con Trâu là 20.000.000,đ *(Hai mươi triệu đồng).* Và đồng ý thỏa thuận chia làm 04 phần, giao cho Ông T được quyền quản lý sở hữu con Trâu, Ông T có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch về tiền con Trâu cho Bà M, Bà T, cháu Đoàn Nguyễn A theo phần mỗi người là 5.000.000,đ (Năm triệu đồng).

- *Về ngôi nhà chung:* Các bên cùng thống nhất trị giá ngôi nhà theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 03/01/2018 giá trị ngôi nhà là: 223.486.950,đ *(Hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng)* và cùng thống nhất chia làm 04 phần, mỗi phần là 55.872.000,đ *(Năm mươi năm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng),* bà M, bà T và cháu Đoàn Nguyễn A được quản lý sở hữu ngôi nhà và có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền phần ông T được chia là 55.872.000,đ *(Năm mươi năm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).*

- Các khoản nợ chung: ***Không có***

2.4 Về án phí: Bà Đoàn Thị Tuyết M phải chịu 75.000,đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm và 1.521.800,đ *(Một triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng),* tiền án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ Nhà nước. Tổng cộng là 1.596.800,đ *(Một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm đồng)*.Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 7.075.000,đ *(Bảy triệu không trăm bảy mươi năm nghìn)* theo biên lai số AB/2012/02414 ngày 12 /10/ 11/ 2017. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, Cao Bằng và được hoàn lại 5.478.200,đ *(Năm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm đồng),* theo quy định của pháp luật;

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 75.000,đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm và 1.521.800,đ *(Một triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng)* tiền án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ Nhà nước. Tổng cộng là 1.596.800,đ *(Một triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm đồng)*.

Bà Hoàng Thị T, anh Đoàn Nguyễn A mỗi người phải chịu số tiền án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tài sản được chia là: 1.521.800,đ *(Một triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng)* sung quỹ nhà nước .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Hà Nam